TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ***Số:39 /2020/QĐST-HNGĐ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***Hoàng Mai, ngày 31 tháng 3 năm 2020***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2020/TLST/VHNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Tống Ngọc Đức T - sinh năm 1977

ĐKHKTT và chỗ ở: P710 CT1A1 khu đô thị mới T, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2. Chị Lê Thị Lan T - sinh năm 1985

ĐKHKTT và chỗ ở: P710 CT1A1 khu đô thị mới T, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

ANH TỐNG NGỌC ĐỨC T VÀ CHỊ LÊ THỊ LAN T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Anh Tống Ngọc Đức T và chị Lê Thị Lan T xác nhận có 02 con chung là Tống Thị Ngọc M – sinh ngày 30/8/2007 và Tống Thanh C – sinh ngày 15/4/2014. Khi ly hôn, anh T, chị T thống nhất giao cả 02 con chung là Tống Thị Ngọc M – sinh ngày 30/8/2007 và Tống Thanh C – sinh ngày 15/4/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh T, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tống Ngọc Đức T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Anh Tống Ngọc Đức T và chị Lê Thị Lan T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Anh Tống Ngọc Đức T và chị Lê Thị Lan T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Anh Tống Ngọc Đức T tự nguyện nộp 300.000đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai lai số AA/2018/0005318 ngày 18/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:, **Thẩm phán**

- *Các đ□ơng sự;*
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *UBND xã L, huyện T, Phú Thọ, Số 40 ngày 14/12/2006*
- *L□u hồ sơ vụ án./.*

Trần Thị Thúy Hà